

Số: **95/2025/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số nhà C, đường N, tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: **Lê Anh T1**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số nhà C, đường N, tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Anh T1
(Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01 ngày 13/5/2008 tại UBND phường M, TP T, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Lê Gia H, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Giao con chung Lê Cẩm N, sinh ngày 14/4/2009 cho anh Lê Anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Anh T1 được quyền thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Anh T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2.2 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Anh T1 không có tài sản chung, và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2.3 Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Anh T1 không yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu số BLTU/24 số 0000379 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Anh T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh

